

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG THỊ HẬU*

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với trí thức, Người coi trí thức là vốn quý của dân tộc, là thành phần không thể thiếu trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và kiến thiết đất nước. Bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu cần trân trọng và có những chính sách tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng đối với trí thức. Bài viết góp phần trình bày hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những biện pháp tổ chức và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong thực tiễn cách mạng Việt Nam và sự nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của đội ngũ trí thức, cũng như những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước nhằm phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, Trí thức, Đội ngũ trí thức, Vai trò, Phát huy vai trò.

Trong những di sản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam, tư tưởng về phát huy vai trò của Đội ngũ trí thức (ĐNTT) là một nội dung có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Người để lại cho chúng ta những phương pháp, những chỉ dẫn hiệu quả để phát huy vai trò của ĐNTT, để họ có được những đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, cho lợi ích chính đáng và hạnh phúc của nhân dân. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của ĐNTT được thể hiện qua những nội dung chính sau:

Trước hết, trí thức phải được đối xử công bằng

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, việc dùng nhân tài không nên quá khắt khe, không phân biệt giữa người trong Đảng với người ngoài Đảng. Hồ Chí Minh căn dặn:

“...rất nhiều nhân tài ngoài Đảng. Chúng ta không được bỏ rơi họ, xa cách họ. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ. Phải thân thiết với họ, gần gũi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước”¹. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong các cuộc họp với Thường vụ Trung ương Đảng ngày 26/8/1945, Người thường xuyên nhấn mạnh, yêu cầu việc thành lập Chính phủ thống nhất quốc gia phải bao gồm cả những đại biểu các đảng phái yêu nước, những nhân sĩ không đảng phái vừa có đức, vừa có tài và uy tín trong nhân dân. Đề nghị của Người được các đảng phái tán thành. Rất nhiều đảng viên của đảng cộng sản

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 315 - 316.

* Thạc sĩ, Đại học Đà Lạt.

(Việt Minh) cũng đã tự nguyện rút khỏi Chính phủ, nhường chỗ cho các đảng phái, nhân sĩ, trí thức khác. Kết quả là thành phần trong Chính phủ lâm thời công bố ngày 28/8/1945 gồm 14 bộ trưởng, trong đó có tới 8 bộ trưởng thuộc các đảng phái và các nhân sĩ, trí thức yêu nước, 6 bộ trưởng thuộc Việt Minh, 8 bộ trưởng thuộc các đảng phái và các nhân sĩ, trí thức yêu nước². Một Chính phủ ra đời với 50% số bộ trưởng là trí thức, nhân sĩ và những người đảng phái khác, cho thấy sự táo bạo và tin tưởng, trọng dụng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân tài.

Người luôn trân trọng những tài năng, những trí thức, dù là trong xã hội cũ hay xã hội mới. Do đó, Hồ Chí Minh đã kêu gọi những trí thức từng làm việc trong chế độ cũ tham gia, đóng góp và cống hiến cho Chính phủ mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiêu biểu như cụ Huỳnh Thúc Kháng, Cụ Bùi Bằng Đoàn, cụ Vũ Đình Hòe, Luật sư Phan Anh...

Hai là, phát huy vai trò của trí thức trên cơ sở tôn trọng và yêu thương

Trong tiến trình phát triển của cách mạng nước ta, nhất là ở thời kì Đảng mới ra đời, đã xuất hiện căn bệnh giáo điều, chủ quan, đánh giá vai trò của các giai cấp khác ngoài công - nông (trong đó có trí thức) còn chưa chính xác. Đây là tư tưởng sai lầm hết sức nghiêm trọng ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời uốn nắn những nhận thức lệch lạc của các tổ chức và cá nhân không coi trọng trí thức. Đặc biệt, với cán bộ lãnh đạo quản

lý trí thức, Người đặt ra yêu cầu phải đánh giá đúng vai trò của trí thức và cần hiểu sâu sắc rằng: “Những người trí thức tham gia các mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc khó khăn thêm nhiều”³. Người đưa ra lời khuyên, Người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên hiểu thấu... phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, để lãnh đạo cho đúng, dùng cán bộ cho đúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Tình yêu thương con người trong tôi không bao giờ thay đổi”, vì yêu thương mà Người luôn trân trọng giá trị, nhân phẩm, danh dự của con người trong đó có cán bộ, trí thức. Người chưa bao giờ nặng lời chỉ trích mà luôn chỉ bảo nhẹ nhàng, phê bình tế nhị để cho họ hiểu ra vấn đề và kịp thời sửa lỗi, chính điều đó đã khiến cho ai cũng phải nể phục và yêu mến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính sự chân thành và thái độ trân trọng, tin tưởng của Người đã làm cho họ vô cùng cảm động và tự nhủ sẽ hoàn thành tốt mọi công việc để xứng đáng với sự tin tưởng của Hồ Chí Minh.

Ba là, khéo bố trí, sử dụng trí thức

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát huy truyền thống “dụng nhân như dụng mộc” của ông cha ta trong bố trí và sử dụng trí thức. Theo Người, nhân tài nước ta chưa nhiều lắm, nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng, thì nhân tài ngày càng phát triển, càng nhiều thêm. Người viết: “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không Việt gian, thân Pháp, thân

² Hồ Chí Minh: *Biên niên và tiểu sử*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 284.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 275.

Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng việc to, tài nhỏ ta cắt vào làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy”⁴.

Trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (1947), Hồ Chí Minh viết: “Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy chúng ta phải khéo dùng Người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ”⁵. Người cũng phê phán: “Thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người. Thí dụ: thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Vì vậy nếu biết tùy tài mà dùng người thì hai người thành công”⁶.

Bốn là, quan tâm đến điều kiện làm việc và chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với trí thức

Trong chiến tranh điều kiện vật chất còn nhiều thiếu thốn, điều đó đã làm cho nhiều nhà trí thức vô cùng khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ, công việc nghiên cứu. Năm bắt được điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kịp thời gặp gỡ trao đổi, cùng giải quyết những khó khăn với trí thức và động viên tinh thần để anh em trí thức có động lực gắng sức làm việc tốt nhất.

Quan tâm đến chế độ tiền lương cho cán bộ giáo viên, ngày 8/11/1946, trong buổi tiếp Liên đoàn Giáo dục Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Khi nào nền tài chính dồi dào, Chính phủ phải nghĩ ngay đến giáo viên là những người từ tầng lớp dưới đến tầng lớp trên, lãnh trách nhiệm đào tạo nhân tài cho Tổ quốc. Để khuyến khích, động viên tinh thần làm việc hăng hái, sáng

tạo”⁷. Người cũng hứa sẽ có chế độ trọng thưởng tương xứng: “Tôi thay mặt chính phủ mà hứa rằng: người nào hoặc bộ phận nào tìm được, chế tạo được một thứ thuốc mới có hiệu quả hoặc nghĩ ra cách gì mới làm cho việc y tế tiến bộ mau chóng hơn thì sẽ được trọng thưởng”⁸.

Sự quan tâm, chia sẻ của Người với những nhà khoa học, với cán bộ, trí thức về vật chất, tinh thần, tình cảm đã tạo cho họ mọi điều kiện có thể có trong hoàn cảnh đất nước còn khó khăn, thiếu thốn thực sự là nguồn động lực cổ vũ tinh thần to lớn để họ làm việc tốt nhất cống hiến cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Năm là, cần có sự tổ chức và lãnh đạo của Đảng trong phát huy vai trò của trí thức và thực hiện tốt dân chủ

Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo đối với trí thức nhằm dẫn dắt, định hướng tư tưởng để trí thức đi đúng đường lối, chủ trương của Đảng, đồng thời không bị dao động về tư tưởng và căn bệnh coi thường lý luận của một số trí thức. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng cần quan tâm sát sao, kịp thời chống lại những biểu hiện của bệnh hẹp hòi ở một bộ phận cán bộ lãnh đạo quản lý trí thức và kịp thời đề ra những chủ trương, chính sách quan tâm đến điều kiện làm việc và đời sống của trí thức, cất nhắc cán bộ vào những vị trí phù hợp. Qua đó giúp tăng cường thêm khối đại đoàn kết, giúp cho trí thức tin và đi theo Đảng, yên tâm làm việc và cống hiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cần mở

⁴ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 4, tr. 43.

⁵ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 5, tr. 314.

⁶ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 5, tr. 314.

⁷ Hồ Chí Minh: *Biên niên và tiểu sử*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 365.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 488.

rộng dân chủ, có dân chủ mới có sáng kiến, nếu thực hiện tốt dân chủ sẽ tạo động lực to lớn cho hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo của trí thức. Người khẳng định: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau”⁹. Vì vậy, Người yêu cầu: “cần phải nâng cao, mở rộng dân chủ, khuyến cáo bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cố động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng. Khi họ đã có ít nhiều sáng kiến, thì giúp đỡ cho họ phát triển, khen ngợi cho họ thêm hăng hái. Như thế, thì những tính lười, tính “gặp chướng hay chớ” ngày càng bớt, mà sáng kiến và tính hăng hái ngày càng nhiều thêm”¹⁰.

Quan triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đánh giá cao vai trò của ĐNTT, nhất là trong bối cảnh nước ta đang trong thời kỳ tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (CNH, HĐH) gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu.

Với những đặc trưng CNH, HĐH mà Đảng ta đã xác định, vai trò cốt lõi là tri thức và công nghệ trong mối quan hệ hữu cơ với đội ngũ trí thức ngày càng có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Như Đảng ta cũng khẳng định: Ngày nay cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại; đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển.

Trước những yêu cầu đặt ra từ sự phát triển kinh tế của đất nước, đặc biệt yêu cầu đi tiên phong của lực lượng trí thức, trong thời gian qua Đảng ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động để xây dựng và phát huy vai trò của ĐNTT Việt Nam.

Đại hội IX (4/2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Đổi mới chính sách đào tạo, sử dụng và đãi ngộ trí thức, trọng dụng và tôn vinh nhân tài. Chú trọng sử dụng và phát huy tiềm năng trí thức của người Việt Nam ở nước ngoài. Đồng thời, Đảng cũng khuyến khích trí thức phát huy hết tài năng của mình với chủ trương: “Phát huy năng lực của trí thức trong việc thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu của nhà nước và xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật”¹¹.

Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng đã cụ thể hóa hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức và các biện pháp nhằm phát huy sức mạnh trí tuệ của trí thức. Lần đầu tiên Đảng ta đã đưa ra định nghĩa trí thức và đồng thời khẳng định: “Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước... Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư

⁹ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 5, tr. 284.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 5, tr. 285.

¹¹ ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 126.

xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững¹². Nghị quyết Trung ương cũng đã nêu rõ: Rà soát các chính sách hiện có và ban hành các cơ chế, chính sách mới bảo đảm để trí thức được hưởng đầy đủ lợi ích vật chất, tinh thần tương xứng với giá trị từ kết quả lao động sáng tạo của mình... Trọng dụng, tôn vinh những trí thức có đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Kế thừa Nghị quyết số 27 về trí thức, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng ta đã tiếp tục đề ra phương hướng nhiệm vụ phát triển đội ngũ trí thức trong giai đoạn 2016 - 2020 là: "Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước"¹³.

Tóm lại, để phát huy được vai trò, nhiệt huyết và sức sáng tạo của ĐNTT cần phải quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam với ba vấn đề cơ bản: Tạo lập môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch; có chính sách thu hút nhân tài và chính sách đãi ngộ phù hợp; tôn vinh những thành quả mà họ cống hiến.

¹² ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 90 - 91.

¹³ ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 161.

Trong thời gian vừa qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, viên chức nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ ở cả trong và ngoài nước: Quyết định số 911/QĐ-TTg, ngày 17-6-2010 *phê duyệt Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020*; Nghị quyết số 29-NQ/TW năm 2013 về *đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo*; Chính phủ ban hành nghị định 101/2017/NĐ-CP về *đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018 về *tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*,... Kết quả là ĐNTT ở nước ta đã phát triển nhanh về số lượng và chất lượng và có nhiều đóng góp to lớn ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong xã hội. Theo số lượng thống kê của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, tính đến nay cả nước có 11.949 giáo sư, phó giáo sư (trong đó có 1.789 giáo sư, 10.160 phó giáo sư)¹⁴. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2107 - 2108, cả nước có 74.991 giảng viên đại học, trong đó giảng viên có trình độ tiến sĩ là 20.198 người, thạc sĩ là 44.634 người, chuyên khoa 1 và 2 là 632¹⁵.

Để thu hút nhân tài phục vụ xây dựng đất nước, năm 2017 Chính Phủ đã ban hành Nghị định 40/2017/NĐ-CP về *chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ*. Đây là lần đầu tiên Chính phủ ban hành một văn bản quy phạm pháp luật quy định chính

¹⁴ <http://hdgsnn.gov.vn>

¹⁵ <https://moet.gov.vn>

sách quốc gia về trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng, đặc biệt là thế hệ trẻ: Sinh viên tốt nghiệp đại học xuất sắc, Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I (dưới 30 tuổi), người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học (dưới 35 tuổi). Dự kiến tính đến năm 2020 sẽ thu hút được 500 người vào các vị trí tuyển dụng. Tuy nhiên, cần thiết phải sắp xếp công việc vào vị trí tương ứng với tài năng mới có thể phát huy được hết năng lực của người được tuyển dụng, đồng thời xác định “Chúng ta tìm người tài, chứ không phải tìm người nhà”, có như vậy mới đảm bảo môi trường cạnh tranh thật sự dân chủ, công bằng, khách quan.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã luôn phát huy tinh thần dân chủ rộng rãi, vì vậy ĐNTT được tín nhiệm giao trọng trách quan trọng trong các hoạt động chính trị - xã hội. Theo số liệu thống kê về số lượng trí thức là đại biểu quốc hội qua các kỳ: Khóa VI, đại biểu là nhân sĩ trí thức chiếm 19,92% tổng số đại biểu; khóa VII là 22,18%, khóa VIII là 24,80%. Từ khóa IX lấy tiêu chí là đại học trở lên thì khóa này đạt 56,20%, khóa X là 91,33%, khóa XI là 93,37%, khóa XII là 95,96%, khóa XIII là 98,2%¹⁶.

Bên cạnh những đóng góp to lớn của ĐNTT đối với đất nước, một bộ phận không nhỏ ĐNTT vẫn còn tâm lý e dè, ngại va chạm, chưa dành hết tâm huyết cho hoạt động nghề nghiệp của mình do cuộc sống còn nhiều khó khăn; môi trường làm việc ở một số nơi chưa thật sự dân chủ, tự do sáng

tạo. Công tác cán bộ, công tác quản lý, nhất là khâu đánh giá, sử dụng trí thức còn nhiều bất cập, nhiều điểm không phù hợp, chưa đáp ứng yêu cầu ở một số ngành, lĩnh vực. Chính sách thu hút trí thức có trình độ cao chưa thật sự hấp dẫn; ở một số ngành còn xảy ra tình trạng chảy máu chất xám,... Đứng trước rất nhiều những khó khăn của đất nước càng đòi hỏi cần phải có sự quyết tâm hơn nữa của cả ĐNTT và sự quyết tâm cao của Đảng và Nhà nước ta. Trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan tâm hơn nữa đến việc đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng nhiều chính sách đãi ngộ thật sự xứng đáng và kịp thời có những hoạt động tôn vinh đối với những trí thức xuất sắc trong từng lĩnh vực cụ thể.■

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
2. Hồ Chí Minh: *Biên niên và tiểu sử*, tập 2, 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
3. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 126.
4. ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 90 - 91.
5. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 161.
6. <http://hdgsnn.gov.vn>
7. <https://moet.gov.vn>
8. <http://quochoi.vn>

¹⁶ <http://quochoi.vn>